TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2018/HSST;
Ngày 27 - 9 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.

2. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 9 năm 2018 và ngày 27 tháng 9 năm 2108, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NNC- Sinh năm: 1983; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Như Trực - Sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị Chín - Sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Vân - Sinh năm 1983; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. NVM- Sinh năm: 1987; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Dần - Sinh năm 1963 và bà:

Nguyễn Thị Nga - Sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị Thúy - Sinh năm 1994; Con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. NBT- Sinh năm: 1981; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá Tuất (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Gái - Sinh năm 1960; Vợ; con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. CĐT- Sinh năm: 1980; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Đắc Tài - Sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Sáu - Sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Tuấn - Sinh năm 1982; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. NVH- Sinh năm: 1986; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Bút - Sinh năm 1944 và bà: Lê Thị Đoan - Sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Phương - Sinh năm 1993; Con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. NVT- Sinh năm: 1987; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Nguyễn Văn Thìn** - Sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị Hồng - Sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Hường - Sinh năm 1993; Con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. NVĐ- Sinh năm: 1988; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Thành - Sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Dung - Sinh năm 1968; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

8. KDĐ- Sinh năm: 1978; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiều Duy Trọng - Sinh năm 1938 và bà: Nguyễn Thị Thủy - Sinh năm 1955; Vợ: Khuất Thị Thanh Hà - Sinh năm 1978; Con:

có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

9. TPT- Sinh năm: 1988; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Phan Khoa - Sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Thành - Sinh năm 1968; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

10. NVL- Sinh năm: 1989; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Bính - Sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị Thiếc - Sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Hồng - Sinh năm 1992; Con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

11. VVS- Sinh năm: 1971; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn Long - Sinh năm 1940 và bà: Phạm Thị Tuất (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Bình - Sinh năm 1975; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

12. VĐT- Sinh năm: 1991; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình Thắng - Sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Tuyết - Sinh năm 1965; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

13. NVB- Sinh năm: 1973; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Khẩn - Sinh năm 1940 và bà: Nguyễn Thị Sáng - Sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị Bình - Sinh năm 1979; Con: có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

14. KDS- Sinh năm: 1972; HKTT: Thôn TL, xã TY, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/7; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiều Duy Sử và bà: Nguyễn Thị Sửu (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Mão - Sinh năm 1975; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

Có mặt tại phiên tòa.

2.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông NVN, sinh năm 1952;

- Bà NTL, sinh năm 1952;

- Anh NVT, sinh năm 1987 (con ông Đa);

Đều trú tại: ThônTL, xã TY, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

2.3. Người làm chứng:

- Anh NVT, sinh năm 1998.

Trú tại: ThônTL, xã TY, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh KDT, sinh năm 1970.

Trú tại: ThônTL, xã TY, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh NBL, sinh năm 1974.

Trú tại: ThônTL, xã TY, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/02/2018, gia đình ông NVN (Sinh năm 1952; HKTT: Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội) tổ chức mời cơm tân gia (về nhà mới) nên một số người sau khi ăn cỗ xong ra bàn uống nước ngồi chơi thì KDS(Sinh năm 1972; HKTT: Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội) rủ mọi người chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền và Sơn lấy 01 (một) chiếc kéo cùng 01 (một) quân bài tú lơ khơ ở nhà ông Nhâm ra cắt thành 04 (bốn) quân vị hình tròn rồi đưa cho một trong những người ngồi uống nước để mọi người lên tầng 2 nhà ông Nhâm chơi đánh bạc còn Sơn đi về nhà *(BL 213,214, 318, 322, 379, 382, 392*). Sau đó có các đối tượng gồm: NNC- Sinh năm 1983; KDĐ- Sinh năm 1978; Nguyễn Như Lưu - Sinh năm 1980; TPT- Sinh năm 1988;

VĐT- Sinh năm 1991; NVM- Sinh năm 1987; NVB- Sinh năm 1973; VVS- Sinh năm 1971; NVT(con ông Nguyễn Văn Thìn) - Sinh năm 1987; NBT- Sinh năm 1981; NVL- Sinh năm 1989; CĐT- Sinh năm 1980; NVĐ- Sinh năm 1988 và NVH- Sinh năm 1986 (tất cả các đối tượng trên đều có HKTT ở Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội) lên tầng hai nhà ông Nhâm chơi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền (*BL 60-71, 87-100, 121-134, 150-163, 178-193,209-226, 242-251, 264-275, 292-299, 311-324, 340-357, 375-396, 413-426, 442-453, 473-502).* Lúc này, NNClà người xóc cái (nhà cái) cho các đối tượng chơi và thống nhất hình thức như sau: Để 04 quân vị hình tròn trên 01 đĩa sứ, người xóc cái sẽ úp bát sứ lên xóc và đặt xuống cho mọi người đặt tiền, có 02 cửa đặt tiền là bên chẵn và bên lẻ, bên chẵn là bên tay phải nhà cái, bên lẻ là bên tay trái nhà cái, sau khi mọi người đặt tiền nhà cái sẽ mở bát và căn cứ vào 04 quân vị nếu có 02 quân cùng màu sấp và 02 quân cùng màu ngửa hoặc cả 04 quân vị cùng màu sấp, ngửa thì là chẵn; nếu 04 quân vị có 03 quân cùng màu sấp và 01 quân khác màu ngửa thì là lẻ. Tỉ lệ được thua là 1:1, không giới hạn số tiền đặt cửa trên một lần đánh. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì có KDS– Sinh năm 1972, NVT- Sinh năm 1987 (con ông Đa); NVT - Sinh năm 1998 và Kiều Duy Cường - Sinh năm 1986 đều có HKTT ở Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội đến xem các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày lực lượng công an huyện Hoài Đức bắt quả tang các đối tượng trên và thu giữ cùng số tang vật. *(BL 12 -21, 32-43).*

Tang vật thu giữ gồm:

- Tiền thu trên chiếu bạc là **25.650.000** đồng *(Hai mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

- 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ bị vỡ, 03 (ba) quân vị hình tròn.

- 01(một) chiếc kéo bấm có phần tay cầm sơn nhựa màu nâu đỏ, kích thướwc 11x2,5cm, phần lưỡi kéo dài 04 cm.

- Thu giữ trên người NNCsố tiền 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng),* KDĐsố tiền 1.150.000 đồng *(Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng),* Nguyễn Như Lưu số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng),* NBTsố tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng),* VĐTsố tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng),* VVSsố tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng),* NVTsố tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng),* CĐTsố tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng),* NVMsố tiền 4.800.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng),* NVHsố tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng) (BL 18-19, 37).* Tổng số thu trên người các đối tượng là 21.200.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).*

Các bị cáo NNC, KDĐ, NBT, Vũ Đình Toàn, VVS, CĐT, NVM, NVHđều khai nhận số tiền mà lực lượng công an thu giữ trên người đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. *(BL 37,43,61,67,71, 151, 163, 184, 187, 243, 249, 293, 343, 449).*

Đối với Nguyễn Như Lưu khai nhận mang theo 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)* Lưu khai chỉ bỏ ra 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* để đánh bạc, đánh nhiều ván, lúc được, lúc thua đến khi bị bắt Lưu thua 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng),* trên người Lưu còn 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* Lưu không thừa nhận sử dụng số tiền trên người vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai ban đầu Lưu đều thừa nhận sử dụng số tiền mang theo là 5.500.000đ *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)* vào mục đích đánh bạc, ngoài ra Lưu không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* sử dụng vào mục đích khác, không phải đánh bạc. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo Lưu đã sử dụng số tiền mang theo là 5.500.000đ *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)* vào mục đích đánh bạc.

Đối với NVTlà đối tượng đứng xem không tham gia đánh bạc nên số tiền bị thu giữ 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)* là tiền của cá nhân đối tượng không phải là vật chứng vụ án.

Do vậy, tổng số tiền thu giữ trên người các bị cáo được sử dụng vào mục đích đánh bạc là **20.000.000** đồng *(Hai mươi triệu đồng).* Tổng số tiền trên chiếu và tịch thu trên người các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là **45.650.000** đồng *(Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 (một) quân vị tại nơi đánh bạc nhưng không thấy (*BL 24).*

Đối với KDSmặc dù không tham gia đánh bạc nhưng Sơn là người rủ rê các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị 04 (bốn) quân vị cho các đối tượng đánh bạc nên KDSphải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội đánh bạc.*(BL 213,214, 318, 322, 379, 382, 392).*

Đối với Kiều Duy Cường, NVT, NVT(**con ông Đa**) có mặt tại đám bạc vào ngày 07/02/2018, quá trình điều tra xác định Cường, Tuấn và Thắng không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý. *(BL 422, 451,473 - 502).*

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức, KDSkhai đã đưa 04 quân vị cho Kiều Duy Hiếu (Sinh năm 1978; HKTT: Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội) để mang lên cho mọi người chơi đánh bạc và NVĐkhai Kiều Duy Hiếu có xóc cái lúc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của Sơn và Đồng ra không còn tài liệu nào thể hiện việc Hiếu cầm 04 quân vị và tham gia xóc cái

đánh bạc tại nhà ông Nhâm ngày 07/02/2018. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý Kiều Duy Hiếu. *(BL 524- 530).*

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức, Kiều Duy Cường khai Trần Xuân Trung (Sinh năm 1988; HKTT: Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội) có tham gia xóc cái đánh bạc tại nhà ông Nhâm vào ngày 07/02/2018. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của Cường ra không còn tài liệu nào thể hiện Trung tham gia xóc cái. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý Trần Xuân Trung *(BL 355-357, 514-521).*

Đối với chủ nhà là ông NVN và vợ là bà NTL (Sinh năm 1952; HKTT: Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội) đều không biết các đối tượng tham gia chơi đánh bạc tại tầng 2 nhà mình, đồng thời các đối tượng cũng thừa nhận việc chơi đánh bạc tại nhà ông Nhâm do các đối tượng tự ý chơi không hỏi ý kiến ông Nhâm và bà Làn. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với ông Nhâm và bà Làn. *(BL 161, 189, 220, 251, 267, 297, 318, 322, 357, 418, 453, 464-469).*

Quá trình truy tố, bị can Nguyễn Như Lưu đã bỏ trốn khỏi địa phương từ cuối tháng 7/2018. Ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01 đối với bị can Nguyễn Như Lưu, đồng thời yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức truy nã đối với bị can Nguyễn Như Lưu, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, NNC, NVM, NBT, CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBvà KDSđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản cáo trạng số 77/CT - VKS ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo NNC, NVM, NBT, CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBvà KDSvề tội: "*Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo NNCtừ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 – 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10- 20 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo NVM, NBTtừ 18 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 36 – 48 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBvà KDStừ 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 30 – 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 07/02/2018, tại nhà của ông NVN (Sinh năm 1952; HKTT: Thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội). Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bắt quả tang NNC, NVM, NBT, CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBcó hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Xóc đĩa" được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ bị vỡ, 03 quân bài vị hình tròn và tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: **45.650.000** đồng (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với KDSmặc dù không tham gia đánh bạc nhưng Sơn là người rủ rê các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị 04 (bốn) quân vị cho các đối tượng đánh bạc nên KDSphải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội đánh bạc.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[3]. Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo NNC, NVM, NBT, CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBvà KDScấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có dấu hiệu phạm tội có tổ chức.

Để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với NNCvà KDSlà đối tượng trực tiếp xóc cái và chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo phạm tội với vai trò tích cực, do đó phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Các bị cáo NBT, NVM, CĐTsử dụng số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo khác, do đó phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc sau bị cáo Cương, Sơn nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Các bị cáo NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBthực hiện hành vi đánh bạc, mức độ sát phạt tương đương nhau nên mức hình phạt của các bị cáo thấp hơn các bị cáo NNC, NVM, NBT, CĐT, KDSvà tương đương nhau.

[5]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo NBTbị bệnh hiểm nghèo (Hiện đang chạy thận nhân tạo) theo quy định tại các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo NNC, KDS, NVM CĐT, NBT, là người có vai trò chính trong vụ án, tích cực thực hiện hành vi phạm tội tuy không cần áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội nhưng cũng cần có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để giáo dục phòng ngừa chung; Các bị cáo NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBthực hiện hành vi đánh bạc, mức độ sát

phạt tương đương nhau nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là có căn cứ. Do đó HĐXX áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ bị vỡ, 03 (ba) quân vị hình tròn, 01(một) chiếc kéo bấm là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo là: **45.650.000** đồng (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* thu giữ của anh NVT(con ông Đa) không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX tuyên trả lại cho anh Thắng.

[10].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

1. Tuyên bố các bị cáo NNC, KDS, NVM, NBT, CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, VĐTvà NVBphạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo NNC**18** *(Mười tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo KDS**18** *(Mười tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo NVM**15** *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo NBT**15** *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo CĐT**15** *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo NVH**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo NVT**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo NVĐ**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo KDĐ**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo TPT**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo NVL**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo VVS**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo VĐT**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo NVB**12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo NNC, KDS, NVM, NBT, CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, VĐTvà NVBvề Ủy ban nhân dân xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015*

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ bị vỡ, 03 (ba) quân vị hình tròn, 01(một) chiếc kéo bấm có phần tay cầm sơn nhựa màu nâu đỏ, kích thước 11x2,5cm, phần lưỡi kéo dài 04 cm.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền **45.650.000đ** (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh NVTsố tiền **1.200.000đ** *(Một triệu hai trăm nghìn đồng).*

(Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2018 giữa Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/8/2018 của Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: NNC, NVM, NBT, CĐT, NVĐ, KDĐ, TPT, NVH, NVL, VVS, NVT, Vũ Đình Toàn, NVBvà KDS, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND. huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Tiền Lệ, huyện Hoài Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**